

Đ, 19
H, 08

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch thương mại (22431501)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B108

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

C.Thu

P

Phan T.Thu

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121240050	Trần Ngọc Phương Anh	17/05/2002	CCQ2124B		A	5.1	1.4	2.9	
2	2121240105	Dương Thị Ngọc Ánh	29/10/2003	CCQ2124D		Ue	9.5	8.2	8.7	
3	2121240006	Nguyễn Thị Bình	19/05/2000	CCQ2124A		ph	9.1	5.0	6.6	
4	2121240003	Trần Thị Hồng Chi	03/07/2003	CCQ2124A		Thi	6.7	1.0	3.3	
5	2121240049	Phan Thành Công	23/09/2003	CCQ2124B		Công	6.3	0.5	2.8	
6	2120240096	Nguyễn Hoàng Hải Đăng	17/09/2002	CCQ2024D			4.7			
7	2121240026	Vũ Thị Anh Đào	10/05/2003	CCQ2124A		Đào	9.3	7.6	8.3	
8	2121240061	Nguyễn Ngọc Diễm	09/11/2002	CCQ2124C		Diễm	6.6	0.6	3.0	
9	2119240202	Phạm Thị Hồng Duyên	10/06/2001	CCQ1924H		D	9.0	3.5	5.7	
10	2121240059	Lê Thị Giang	10/02/2003	CCQ2124B		Giang	6.5	1.4	3.4	
11	2121240095	Nguyễn Thị Sang Ha	08/10/2003	CCQ2124D		Ha	9.0	7.8	8.3	
12	2121240112	Bùi Thị Thanh Hà	07/12/2003	CCQ2124D		Ha	6.8	4.1	5.2	
13	2120240036	Nguyễn Thị Ngọc Hân	13/10/2002	CCQ2024B		Hân	5.6	4.7	5.1	
14	2121240010	Trần Thanh Hào	25/07/2000	CCQ2124A		Hào	5.2	3.6	4.2	HP
15	2121240126	Võ Thúy Hiền	26/10/2003	CCQ2124E		Hiên	9.6	8.3	8.8	
16	2121240004	Bùi Quốc Hữu	31/01/2003	CCQ2124A		Huu	5.3	0.7	2.5	
17	2121240036	Bùi Phương Khanh	29/07/2003	CCQ2124B		Phu	9.5	8.7	9.0	
18	2121240079	Trương Tân Khoa	14/09/2002	CCQ2124C		Khoa	7.5	4.4	5.6	
19	2121240069	Trần Thị Thúy Kiều	16/07/2003	CCQ2124C		Thuyke	9.0	8.1	8.5	
20	2121240013	Đào Thị Tuyết Mai	01/02/2003	CCQ2124A		Tu	7.4	2.4	4.4	
21	2121240031	Đào Thị Ngọc Mẫn	11/07/2003	CCQ2124B		Mẫn	8.1	3.5	5.3	
22	2121240037	Lý Thị Ngân	12/03/2003	CCQ2124B		ngan	9.0	5.3	6.8	
23	2121240093	Nguyễn Vũ Kiều Ngân	13/08/2003	CCQ2124D		Ngan	9.5	8.1	8.7	
24	2121240002	Trần Tuyết Ngân	13/03/2003	CCQ2124A		Ngan	8.3	7.7	7.9	
25	2121240020	Phạm Thế Nghĩa	06/10/2003	CCQ2124A		Như	7.6	4.6	5.8	
26	2121240009	Trần Kim Ngọc	12/06/2003	CCQ2124A		M	7.0	5.5	6.1	
27	2121240041	Trần Thị Bích Ngọc	07/07/2003	CCQ2124B		Ngoc	9.2	6.4	7.5	
28	2121240023	Võ Nguyễn Minh Ngọc	03/06/2003	CCQ2124A		Ngoc	8.8	5.3	6.7	

165

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch thương mại (22431501)

Ngày thi: 25/01/2024

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B109

Số SV có mặt: 27

Số bài thi:

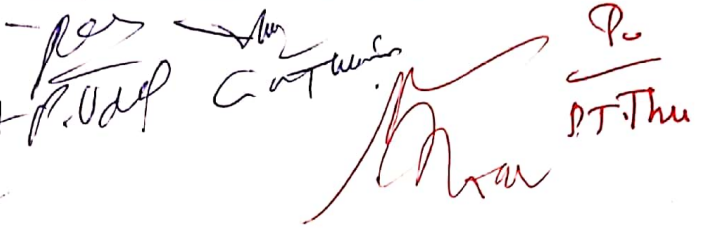
Số tờ giấy thi:

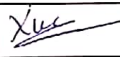
STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121240028	Nguyễn Hoàng Bảo	Nguyên	13/01/2003	CCQ2124A		8.1	6.3	7.0	
2	2121240048	Trần Thị Cẩm	Nhung	07/08/2003	CCQ2124B		6.9	2.1	4.0	
3	2121240056	Nguyễn Kỳ	Phong	25/07/2003	CCQ2124B		9.2	5.8	7.2	
4	2121240034	Trần Thị An	Phúc	12/12/2003	CCQ2124B		9.1	6.0	7.2	
5	2121240082	Nguyễn Thị Thu	Phuong	09/12/2003	CCQ2124C		9.3	7.5	8.2	
6	2121240015	Trương Hoài	Phuong	16/09/2003	CCQ2124A		6.5	2.9	4.3	
7	2121240011	Võ Thị Bích	Phuong	25/02/2003	CCQ2124A		6.2	4.2	5.0	
8	2121240114	Lý Thị Ngọc	Quý	02/10/2003	CCQ2124D		8.1	5.1	6.3	
9	2121240017	Bùi Thị Bích	Quyền	04/12/2002	CCQ2124A		5.5	3.0	4.0	
10	2121240024	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	16/03/2003	CCQ2124A		8.5	6.7	7.4	
11	2121240054	Trương Thị Thu	Thảo	12/04/2003	CCQ2124B		8.4	4.9	6.3	
12	2121240040	Châu Thị Kim	Thoa	10/09/2003	CCQ2124B		6.7	4.2	5.2	
13	2121240074	Biện Thị Hoài	Thu	29/12/2003	CCQ2124C		7.6	5.8	6.5	
14	2121240007	Võ Lê	Thư	04/01/2003	CCQ2124A		6.2	2.5	4.0	
15	2121240057	Nguyễn Thị	Thương	09/04/2003	CCQ2124B		9.5	7.9	8.5	
16	2121240018	Dương Thị Bích	Thùy	08/06/2003	CCQ2124A		5.3	2.9	3.9	
17	2120240168	Đặng Thị Cẩm	Tiên	05/05/2002	CCQ2024F		7.8	4.9	6.1	
18	2120240200	Hà Gia Quế	Trâm	13/12/2002	CCQ2024G					HP
19	2121240052	Vũ Thị Thùy	Trâm	10/09/2003	CCQ2124B		7.9	3.6	5.3	
20	2120240118	Trần Thị Thúy	Triều	24/05/2002	CCQ2024D		6.6	7.7	7.3	
21	2121240043	Nguyễn Thiên	Tường	06/01/1997	CCQ2124B		9.0	7.3	8.0	
22	2120240253	Hứa Nhật Phương	Uyên	18/05/2002	CCQ2024H		8.0	5.2	6.3	
23	2121240045	Nguyễn Kiều	Vân	28/11/2003	CCQ2124B		6.0	2.7	4.0	
24	2121240029	Nguyễn Hà	Vi	05/12/2003	CCQ2124A		6.2	2.1	3.7	
25	2120240254	Nguyễn Ngọc Ánh	Vi	10/08/2002	CCQ2024H		7.7	3.6	5.2	
26	2120240057	Trần Thị Diệu	Vi	30/11/2002	CCQ2024B		6.3	2.8	4.2	HP
27	2121240051	Nguyễn Trung	Vương	27/11/2003	CCQ2124B					HP
28	2121240077	Nguyễn Thị Ái	Vy	08/12/2003	CCQ2124C		7.3	5.2	6.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch thương mại (22431501)
Ngày thi: 25/01/2024
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: B109

Số SV có mặt: 27
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:


STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2121240025	Ngô Thị Hồng	Xuyến	30/12/2003	CCQ2124A			7.2	5,1	5,9	